

**TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ
CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN CẦN ĐƠN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 20 /CV-CT-CBTT

(V/v: *Đính chính số liệu Báo cáo
lưu chuyển tiền tệ HN quý II/2016*)

-----o0o-----

Bình Phước, ngày 29 tháng 07 năm 2016

Kính gửi: Ủy Ban chứng khoán Nhà nước

Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ vào số liệu Báo cáo tài chính hợp nhất quý II năm 2015 và Báo cáo tài chính hợp nhất quý II năm 2016 của Công ty Cổ phần Thủy điện Cần Đơn. Công ty Cổ phần Thủy điện Cần Đơn xin được đính chính với Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh về số liệu trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất quý II năm 2016 một số chỉ tiêu kỳ trước bị lệch như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Mã số	Kỳ trước (số liệu đã CBTT)	Kỳ trước (số liệu đính chính lại)	Số chênh lệch
I	Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1	Lợi nhuận kế toán trước thuế	01	82.940.819.744	82.940.819.744	-
2	Điều chỉnh cho các khoản				
-	Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	29.477.006.372	29.489.382.884	12.376.512
-	Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	2.307.533.104	2.229.031.497	(78.501.607)
-	Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(3.477.649.101)	(3.486.337.149)	(8.688.048)
-	Chi phí lãi vay	06	899.914.150	899.914.150	-
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	112.147.624.269	112.072.811.126	(74.813.143)
	Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(12.047.556.379)	(10.145.713.669)	1.901.842.710
	Tăng, giảm hàng tồn kho	10	1.093.814.918	1.028.254.683	(65.560.235)
	Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11	(14.852.399.824)	(13.806.571.816)	1.045.828.008
	Tăng, giảm chi phí trả trước	12	774.643.210	774.643.210	-
	Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	(899.914.150)		899.914.150
	Tiền lãi vay đã trả	14	(4.654.694.356)	(899.914.150)	3.754.780.206
	Thuế TNDN đã nộp	15	(3.765.430.672)	(4.654.694.356)	(889.263.684)
	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(3.765.430.672)	(3.765.430.672)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	77.796.087.016	80.603.384.356	2.807.297.340
II	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư				
1	Tiền chi mua sắm, XD TSCĐ và tài sản dài hạn khác	21	(7.745.242.868)	(55.687.480.001)	(47.942.237.133)
2	Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	(4.724.420.000)		4.724.420.000
3	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.061.966.931	1.070.654.979	8.688.048

	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	30	(11.407.695.937)	(54.616.825.022)	(43.209.129.085)
III	Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính		-	-	-
1	Tiền thu từ đi vay	33		38.708.145.035	38.708.145.035
2	Tiền trả nợ gốc vay	34	(898.801.222)	(898.801.222)	-
3	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	(16.941.900)	(16.941.900)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(898.801.222)	37.792.401.913	38.691.203.135
	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	65.489.589.857	63.778.961.247	(1.710.628.610)
	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	40.691.746.955	43.138.236.988	2.446.490.033
	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	106.181.336.812	106.917.198.235	735.861.423

Do quá trình lập báo cáo Công ty đã sơ suất để nhầm số liệu kỳ trước của Báo cáo công ty mẹ nên số liệu kỳ trước của Báo cáo hợp nhất có sự chênh lệch. Công ty xin báo cáo lại số liệu cột Kỳ trước (số liệu đính chính lại) là hoàn toàn chính xác và chịu trách nhiệm về số liệu đã báo cáo.

Trên đây là giải trình về việc đính chính lại số liệu trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất quý II năm 2016 của Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VP, TCKT



Mai Ngọc Hoàn